

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tiến

Bà Vũ Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Khánh H, sinh ngày 11/3/2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 17, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị N; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2022; có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, H đến cửa hàng của chị P ở khu vực chợ C thuộc tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C để mua hoa quả. H quan sát trên sạp để hoa quả, phát hiện 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng để

trên rồi đựng quả chanh leo, quan sát thấy không có ai ở xung quanh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại để sử dụng. H lấy chiếc điện thoại cất vào túi áo mưa đang mặc, trả tiền mua hoa quả rồi đi về nhà. Đến buổi chiều cùng ngày, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải triệu tập và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị hại là chị Phạm Thị P trình bày: Chị buôn bán hoa quả tại khu vực cổng chợ C, khoảng 09 giờ 22 phút ngày 01/5/2022, chị có bán hoa quả cho 01 người phụ nữ, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày chị phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng. Sau khi trích xuất camera thì biết bị mất trộm nên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax, màu vàng, dung lượng 256GB, số Imei 353098105173857, đã qua sử dụng, có giá trị là 6.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Khánh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khánh H khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Khánh H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Về vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động Iphone Xsmax, màu vàng, dung lượng 256GB, số Imei: 353098105173587, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại cho chị Phạm Thị P là chủ sở hữu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát; bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo được tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khánh H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, tại cửa hàng của chị P thuộc tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, đã qua sử dụng của chị P và theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc điện thoại di động là 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trị giá 6.500.000 đồng nêu trên của bị cáo Nguyễn Khánh H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Nguyễn Khánh H là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để sử dụng, gây mất trật tự trị an trong khu vực, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; trước lần phạm tội này, chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm gì nên có nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt chính:

[8] Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là bóc lột, nhất thời; tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, đã được trả lại đầy đủ cho bị hại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, bị cáo mới học xong lớp 12; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đưa ra các chứng cứ buộc tội, các điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và văn bản pháp luật khác, đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ nên cũng cần xem xét, không nhất thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội mà chỉ cần xử cho bị cáo được hưởng án treo, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập và phấn đấu trở thành công dân có ích.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy,

Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax, màu vàng, dung lượng 256GB, số Imei 353098105173857, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Cát Hải đã trả lại cho chị P theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Chị P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí hình sự:

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Khánh H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Khánh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải

thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự : Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bị cáo Nguyễn Khánh H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

- Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm